Dùng cho ngành thực phẩm, chịu nhiệt và chịu dầu
TOYORING®-F Hose
Đã đăng ký sáng chế

Sử dụng/Chất dẫn: Chịu nhiệt | Không độc (Dùng cho thực phẩm) | Dầu

Chịu nhiệt (70°C) | Dùng cho thực phẩm có dầu mỡ | Không sử dụng Phthalate | Dùng cho áp suất đầy và áp suất âm

RoHS2

- Phù hợp để dẫn thực phẩm, đồ uống và thực phẩm có dầu mỡ (Chất làm mềm không sử dụng Phthalate)
- Chống gãy gập và chống xẹp nhờ cấu trúc gia cố bằng sợi nhựa đặc biệt, lý tưởng cho cả truyền dẫn dưới áp suất âm..
- Không gỉ và vệ sinh vì vật liệu gia cố là nhựa PET chuyên dụng, không cần phân loại để thải bỏ, cũng như cho phép cắt và lắp đặt ống mềm dễ dàng. Ngoài ra, khả năng khôi phục tốt làm cho chất dẫn chảy thông suốt và an toàn.
- Có tính kháng dầu ưu việt, vì thế rất phù hợp làm ống dẫn chịu dầu trong các ngành nghề khác ngoài ngành thực phẩm.
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm※1 và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

※1 (Tuân thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 267, 2002/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 201, 2006)

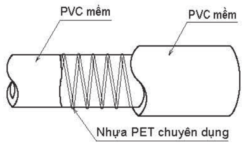

■ Thông số TOYORING-F Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-5 ～ 70°C)

※1 -0,1 MPa là giá trị xấp xỉ. Kiểm tra Hình 1 trên trang 175.

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài (mm)	Áp suất sử dụng ※1 MPa 50°C	Áp suất sử dụng ※1 MPa 70°C	※2 Nhiệt độ biến dạng khi giảm áp suất (-0,1 MPa) °C	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp: Dạng bấm sẵn FERRULE	Dạng nắp vặn ren FERRULE	Dạng nắp vặn ren Camlock	Dạng nắp vặn ren Ren※3	Clamp Camlock
TGF-15-50	5/8	15 ×22	-0,1 ～ 0,4	-0,1 ～ 0,3	120	14	50	60		●		●	
TGF-19-50	3/4	19 ×26	-0,1 ～ 0,4	-0,1 ～ 0,3	110	17	50	80		●	●	●	●
TGF-25-50	1	25,4×33,4	-0,1 ～ 0,4	-0,1 ～ 0,3	100	25	50	100	●	●	●	●	●
TGF-32-40	1-1/4	32 ×41	-0,1 ～ 0,3	-0,1 ～ 0,2	90	28	40	130		●※4		●※5	●※6
TGF-38-40	1-1/2	38 ×48	-0,1 ～ 0,3	-0,1 ～ 0,2	85	38	40	150	●	●※4	●※7	●※5	●
TGF-50-40	2	50,8×62,8	-0,1 ～ 0,3	-0,1 ～ 0,2	75	60	40	200	●	●※4	●※7	●※5	●
Vật liệu chính/PVC mềm; Vật liệu gia cố/Nhựa PET chuyên dụng		Đã thêm dòng Màu sắc/Trong xanh tự nhiên		Đóng gói/TGF-15-50 ～ -25-50: Kiểu cuộn tròn; TGF-32-40 ～ -50-40: Kiểu bọc nilon					Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.89	Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.6, 83	Ống dành cho thực phẩm ▶Tr.85	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.77	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.93

※2 Nhiệt độ biến dạng khi giảm áp suất là nhiệt độ mà tại đó ống mềm biến dạng khi bên trong của ống mềm (ở điều kiện thẳng) được giảm áp xuống mức -0,1 MPa (-760 mmHg). Đây không phải là nhiệt độ giới hạn sử dụng của ống mềm.
※3 Đối với ống vệ sinh (thực phẩm), hãy sử dụng TOYOCONNECTOR loại TC3-F, loại TC6-F, loại TC3-CS hoặc loại TC6-CS. TOYOCONNECTOR không phải loại TC3-F, loại TC6-F, loại TC3-CS và loại TC6-CS không phù hợp với ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ. Các sự cố về vệ sinh có thể xảy ra.

※4 Chỉ thép không gỉ loại TC6-F (dạng clamp)
※5 Đồng thau loại TC6-B, thép không gỉ loại TC6-S (dạng clamp)
※6 Ngoại trừ các sản phẩm PP
※7 Chỉ thép không gỉ loại TC6-CS (dạng clamp)

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 138.

Đầu nối chuyên dụng của TOYORING®-F HOSE (TOYOBIO-JOINT)

- Dùng cho đường ống máy ép bộ lọc
- Dễ lắp. Ai cũng có thể lắp chắc chắn. Giảm đáng kể tải làm việc thay thế của ống mềm.

■ TOYOBIO-JOINT

	Mã sản phẩm	Ống mềm thích hợp
RoHS2	TBJ-19-R3/4	TOYORING-F HOSE (TGF-19-50)
	TBJ-19-B	

Đầu nối: SCS13 (tương đương SUS304) Vòng kẹp: Sắt (Lớp phủ GEOMET)　Đóng gói/Một gói 20 pcs

⚠ Để tái sử dụng TOYOBIO-JOINT, hãy thay vòng kẹp.
⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 150.

•Màu sắc thực tế của các sản phẩm được liệt kê có thể hơi khác so với hình minh họa.
•Thông số trong tài liệu này có thể thay đổi để cải thiện mà không cần thông báo trước.

Dùng cho đường ống thông dụng và chịu dầu
TOYORON® Hose

Sử dụng/Chất dẫn: Hóa chất | Dầu | Nước | Bột | Khí

Mềm dẻo | Trong suốt | Chịu dầu | Dùng cho áp suất đầy

RoHS2

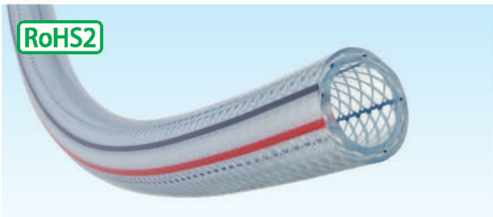

- Đường ống thông dụng thích hợp cho nhiều loại chất dẫn, bao gồm nước, dầu, hóa chất, khí...
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn
- Độ bền tăng lên nhờ lớp bên trong chịu dầu
- Rất dẻo, nên việc xử lý đường ống trở nên dễ dàng
- Ống mềm dễ cắt và có hiệu suất lồng tốt dành cho đầu nối
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ các quy định RoHS2 đã sửa đổi

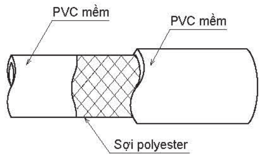

Điểm nổi bật Kích cỡ đa dạng và hiệu suất ổn định • Có thể sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau

Ống TOYORON được nâng cao độ bền bằng các "Đường Toyox" chạy dọc thân ống. (Các đường chỉ màu xanh lam)

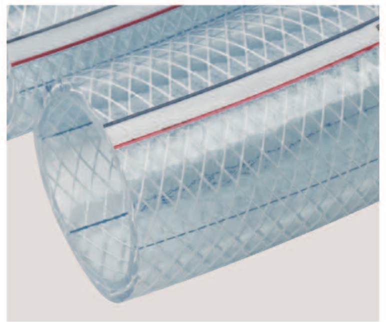

■ TOYORON Hose - Thay đổi khả năng chịu áp suất theo nhiệt độ (tài liệu tham khảo)

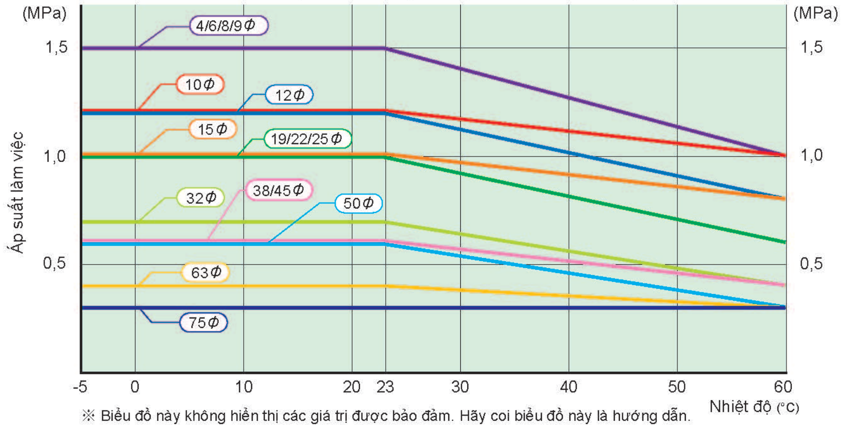

※ Biểu đồ này không hiển thị các giá trị được bảo đảm. Hãy coi biểu đồ này là hướng dẫn.

■ Thông số TOYORON Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-5 ～ 60°C)

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài (mm)	Áp suất sử dụng MPa 23°C	Áp suất sử dụng MPa 60°C	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp: Dạng nắp vặn ren Ren	Clamp Camlock	Clamp Đầu đuôi chuột
TR-4	5/32	4 × 9	0 ～ 1,5	0 ～ 1,0	7	100	15			
TR-6	1/4	6 ×11	0 ～ 1,5	0 ～ 1,0	9	100	20			
TR-8	5/16	8 ×13,5	0 ～ 1,5	0 ～ 1,0	13	100	35			
TR-9	3/8	9 ×15	0 ～ 1,5	0 ～ 1,0	15	100	45	●		
TR-10	13/32	10 ×16	0 ～ 1,2	0 ～ 1,0	16	100	45			
TR-12	1/2	12 ×18	0 ～ 1,2	0 ～ 0,8	19	100	55	●		
TR-15	5/8	15 ×22	0 ～ 1,0	0 ～ 0,8	27	100	80	●		●
TR-19	3/4	19 ×26	0 ～ 1,0	0 ～ 0,6	16	50	95	●	●	●
TR-22	27/32	21,5×29	0 ～ 1,0	0 ～ 0,6	20	50	120			
TR-25	1	25 ×33	0 ～ 1,0	0 ～ 0,6	25	50	140	●	●	●
TR-32	1-1/4	32 ×41	0 ～ 0,7	0 ～ 0,4	35	50	185	●※1	●※2	
TR-38	1-1/2	38 ×48	0 ～ 0,6	0 ～ 0,4	45	50	300	●※1	●	
TR-45	1-3/4	45 ×56	0 ～ 0,6	0 ～ 0,4	48	40	400			
TR-50	2	50 ×62	0 ～ 0,6	0 ～ 0,3	54	40	440	●※1	●	
TR-63	2-1/2	63 ×80	0 ～ 0,4	0 ～ 0,3	53	20	650		●※2	
TR-75	3	75 ×92	0 ～ 0,3	0 ～ 0,3	62	20	800		●	
Vật liệu chính/PVC mềm; Vật liệu gia cố/Sợi polyester		Màu sắc/Trong suốt với đường chỉ màu xanh lam + Sơn màu lam			Đóng gói/TR-4 ～ 25: Kiểu cuộn tròn; TR-32 ～ 75: Kiểu bọc nilon			Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.5, 77	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.93	Dành cho ngành công nghiệp chung ▶Tr.115

⚠ Hãy đảm bảo kiểm tra "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn" trên trang 142.

※1 Đồng thau loại TC6-B, thép không gỉ loại TC6-S (dạng clamp)
※2 Ngoại trừ các sản phẩm PP